Trường ĐH Mỏ Địa Chất Hà Nội

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

Tên môn học: Địa chất các mỏ khoáng nhiên liệu
Tên Giảng viên: Hoàng Thị Thoa

Mã môn học/ mã nhóm: 1040404/1Số tín chỉ: 3
Mã Giảng viên: 0404-07

STT	Mã SV	Họ tên		Tên Lớp	A	B1	C1	Điểm HP	Ghi chú
1	1541020030	Lê Thanh	Bình	TCDCDC60B2	6	8	8	6.8	
2	1541020031	Trần Thị Thùy	Dung	TCDCDC60B2	9.5	10	10	9.7	
3	1541020032	Nguyễn Trương Hà	Giang	TCDCDC60B2	8	8	10	8.2	
4	1541020033	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TCDCDC60B2				#VALUE!	ko. học
5	1541020035	Phạm Quang	Huy	TCDCDC60B2	6	9	7	7	
6	1541020034	Phạm Quang	Hưng	TCDCDC60B2	8	10	7	8.5	
7	1541020036	Bùi Thị	Khuyên	TCDCDC60B2	9.5	9	10	9.4	
8	1541020037	Trần Thị Xuân	Lịch	TCDCDC60B2	9	9	10	9.1	
9	1541020039	Nguyễn Thùy	Linh	TCDCDC60B2	9	10	9	9.3	
10	1541020038	Trần Thị Thùy	Linh	TCDCDC60B2				#VALUE!	ko. học
11	1541020040	Hoàng	Nam	TCDCDC60B2	5	5	8	5.3	
12	1541020041	Nguyễn Tiến	Nam	TCDCDC60B2	6	7	7	6.4	
13	1541020042	Thái Văn	Nam	TCDCDC60B2	6	7	8	6.5	
14	1541020043	Kiều Thanh	Nga	TCDCDC60B2	8	9	8	8.3	
15	1541020044	Mai Thị Bích	Ngọc	TCDCDC60B2	7	8	10	7.6	
16	1541020045	Nguyễn Bá	Ngọc	TCDCDC60B2	6	7	7	6.4	
17	1541020046	Đào Thị	Nhàn	TCDCDC60B2	9	9	8	8.9	
18	1541020047	Phạm Hồng	Nhung	TCDCDC60B2				#VALUE!	ko. học
19	1541020048	Phạm Phú	Ninh	TCDCDC60B2				#VALUE!	ko. học
20	1541020049	Trần Thị Kim	Oanh	TCDCDC60B2	8	10	9	8.7	
21	1541020051	Kiều Huỳnh	Phương	TCDCDC60B2	3	5	5	3.8	
22	1541020050	Trần	Phương	TCDCDC60B2	6	9	7	7	
23	1541020052	Đào Thu	Quyên	TCDCDC60B2	8	9	9	8.4	
24	1541020053	Bùi Đình	Tiến	TCDCDC60B2	9.5	10	9	9.6	
25	1541020054	Hoàng Ngọc	Tú	TCDCDC60B2				#VALUE!	ko. học

Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2016

Cán bộ chấm thi 1

Hoàng Thị Thoa

Cán bộ chấm thi 2

Ngô Xuân Đắc

Bộ môn

Lê Thị Thu